

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **53/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 22 - 8 - 2022

V/v tranh chấp: *Ly hôn giữa bà*

Ng và ông Th.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM - TỈNH LÂM ĐỒNG

Với Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Sáu**

2. Ông **Phạm Đức M**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Vương** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày **22** tháng **8** năm **2022** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 124/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự.

* **Nguyên đơn:** Bà **Đỗ Thị Tuyết Ng**, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Xóm 7, Thôn 11, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

* **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Như Th**, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Xóm 7, Thôn 11, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Đỗ Thị Tuyết Ng trình bày:

**** Về hôn nhân:***

Bà Ng và ông Th tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 07/4/2019. Hôn nhân được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn; ông Th ghen tuông vô cớ rồi đánh đập, chửi bới bà Ng, đập phá đồ đạc trong nhà. Do mâu thuẫn nên vợ chồng không ai quan tâm đến ai, tự ăn và tự sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ng yêu cầu được ly hôn với ông Th.

Còn ông Th mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy không có lời khai của ông Th tại Tòa án.

* *Về con chung*: Bà Ng trình bày vợ chồng chung sống có 03 người con chung là cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 13/02/1998; Nguyễn Bích Ph, sinh ngày 25/5/1999 và cháu Nguyễn Bình M, sinh ngày 09/6/2011. Do cháu K và cháu Ph đã đủ tuổi thành niên nên không yêu cầu giải quyết. Bà Ng yêu cầu được nhận nuôi dưỡng cháu M cho đến khi đủ tuổi thành niên; không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

* *Về tài sản chung*: Bà Ng trình bày vợ chồng tự thỏa thuận chia và không yêu cầu giải quyết.

* *Về nợ chung*: Bà Ng trình bày không có và không yêu cầu giải quyết.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn bà Đỗ Thị Tuyết Ng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Tuyết Ng, xử cho bà Đỗ Thị Tuyết Ng được ly hôn với ông Nguyễn Như Th;

- Về con chung: Do cháu K và cháu Ph đã đủ tuổi thành niên, bà Ng không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

Chấp nhận yêu cầu của bà Ng về việc nhận nuôi dưỡng cháu M cho đến khi đủ tuổi thành niên; bà Ng không yêu cầu nên ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Ng trình bày vợ chồng tự thỏa thuận chia và không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

- Về nợ chung: Bà Ng trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

- Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về tố tụng**: Bà Đỗ Thị Tuyết Ng có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về việc tranh chấp “Ly hôn” với ông Nguyễn Như Th. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Đỗ Thị Tuyết Ng vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Như Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Ng và ông Th tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 07/01/1997. Hôn nhân được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông Th là hoàn toàn hợp pháp.

Quá trình chung sống thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn; ông Th ghen tuông vô cớ rồi đánh đập, chửi bới bà Ng, đập phá đồ đạc trong nhà. Do mâu thuẫn nên vợ chồng không ai quan tâm đến ai, tự ăn và tự sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ng yêu cầu được ly hôn với ông Th. Còn ông Th mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ ông Th không có nguyện vọng mong muốn được trở về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ng, xử cho bà Ng được ly hôn với ông Th.

- *Về con chung:* Bà Ng trình bày vợ chồng chung sống có 03 người con chung là cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 13/02/1998; Nguyễn Bích Ph, sinh ngày 25/5/1999 và cháu Nguyễn Bình M, sinh ngày 09/6/2011. Khi ly hôn, bà Ng yêu cầu được nhận nuôi dưỡng cháu M cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Xét thấy, hiện nay cháu M còn nhỏ, đang có cuộc sống ổn định với bà Ng. Bà Ng cho rằng mình có đủ điều kiện về kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, để không ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại cũng như tâm lý của con chung. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà Ng về việc nhận nuôi con chung; giao cháu M cho bà Ng có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên.

Còn cháu Nguyễn Trung K và cháu Nguyễn Bích Ph đã đủ tuổi thành niên, bà Ng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- *Về cấp dưỡng:* Bà Ng không yêu cầu nên ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Bà Ng trình bày vợ chồng tự thỏa thuận chia và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- *Về nợ chung:* Bà Ng trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- *Về án phí:* Buộc bà Ng phải chịu 300.000đ tiền án phí phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Tuyết Ng đối với ông Nguyễn Như Th về tranh chấp “*Ly hôn*”.

Xử cho bà Đỗ Thị Tuyết Ng được ly hôn với ông Nguyễn Như Th.

2/ Về con chung:

Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Bình M, sinh ngày 09/6/2011 cho bà Đỗ Thị Tuyết Ng có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Ông Nguyễn Như Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Còn cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 13/02/1998 và cháu Nguyễn Bích Ph, sinh ngày 25/5/1999 đã đủ tuổi thành niên, bà Đỗ Thị Tuyết Ng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

3/ Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị Tuyết Ng trình bày vợ chồng tự thỏa thuận chia và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

4/ Về án phí: Bà Đỗ Thị Tuyết Ng phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Đỗ Thị Tuyết Ng đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004419 ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Bà Đỗ Thị Tuyết Ng đã nộp đủ tiền án phí.

5/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/8/2022), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- VKSND huyện B;
- UBND xã Lộc An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường

